

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - sự lựa chọn tất yếu, khách quan của cách mạng Việt Nam

TS. VŨ NGỌC LƯƠNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: luongvungoc1977ajc@gmail.com

Nhận ngày 15 tháng 1 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 02 năm 2024.

Tóm tắt: Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã xác định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc là mục tiêu, khát vọng của nhân dân Việt Nam, nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội đã được đặt ra và từng bước thực hiện trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc từ năm 1930 đến năm 1975. Từ năm 1975 đến nay, Đảng lãnh đạo cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn tất yếu, khách quan của lịch sử.

Từ khóa: độc lập, dân tộc, chủ nghĩa xã hội, Việt Nam.

Abstract: In 1930, the Communist Party of Vietnam was founded with the goal of closely linking national independence and socialism. Vietnamese people desperately aspired for national unity and independence, so the task of building socialism was set forth and gradually realized during the struggle for national liberation from 1930 to 1975. Since 1975, the Party has led the country in carrying out two strategic tasks: building socialism and firmly defending the socialist Vietnamese Fatherland. The reality of the Vietnamese revolution has demonstrated that the steadfast pursuit of national independence and socialism is the inevitable and objective choice of history.

Keywords: Independence, nation, socialism, Vietnam.

1. Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, phong trào yêu nước của Nhân dân Việt Nam diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ theo các hệ tư tưởng khác nhau (phong kiến, dân chủ tư sản, vô sản) với các hình thức đấu tranh phong phú (thoả hiệp, bất bạo động, bạo động, khởi nghĩa vũ trang) cùng sự tham gia của mọi giai tầng trong xã hội (vua quan, văn thân sĩ phu, nông dân, tiểu tư sản, trí thức, tư sản), nhưng đều thất bại. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của các phong trào, trong đó có nguyên nhân cơ bản, chung nhất là thiếu một đường lối lãnh đạo đúng, thiếu một tổ chức với lý luận tiên tiến, cách mạng, phù hợp soi đường, đủ sức tập hợp, đoàn kết lực lượng và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Sự thất bại của các phong trào yêu nước đã đánh dấu chấm dứt vai trò lịch sử của giai cấp phong kiến, cũng như khả năng hạn chế của giai cấp tư sản còn nhỏ yếu ở Việt

Nam. Cách mạng Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

Sự hoạt động tích cực của Nguyễn Ái Quốc và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã đưa tư tưởng của cách mạng vô sản, chủ nghĩa Mác - Lênin ngày càng ngấm sâu vào phong trào yêu nước, phong trào công nhân Việt Nam, thúc đẩy phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản phát triển mạnh mẽ với sự ra đời của các tổ chức cộng sản (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn) vào năm 1929. Trong bối cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc đã chủ động triệu tập, chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong đó Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng⁽¹⁾ đã xác định rõ con đường cách mạng Việt Nam: Làm cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi

tới xã hội cộng sản, với các mục tiêu, nhiệm vụ, phương pháp đấu tranh, lực lượng tham gia đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ đây, cách mạng Việt Nam chấm dứt sự khủng hoảng, bế tắc về đường lối, giai cấp lãnh đạo.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời cùng sự lựa chọn con đường cách mạng vô sản để giải phóng dân tộc, lựa chọn con đường chủ nghĩa xã hội để xây dựng, phát triển đất nước là một lựa chọn khách quan của lịch sử dân tộc, phù hợp xu thế, quy luật vận động, phát triển của lịch sử nhân loại. Sự lựa chọn đó là quá trình diễn ra một cách tự nhiên, lâu dài, khách quan và hợp quy luật. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội luôn là nhiệm vụ chủ yếu, song hành, gắn bó chặt chẽ, bổ sung, hỗ trợ cho nhau trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng và trở thành điều kiện, nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Kết hợp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ (1930 - 1945)

Thời kỳ này, độc lập dân tộc được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng, chủ nghĩa xã hội là mục tiêu phấn đấu, hướng tới sau khi đất nước giành được độc lập. Trong Cương lĩnh Chính trị đầu tiên (2/1930) và Luận cương Chính trị (10/1930) của Đảng đều xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là cuộc cách mạng để giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, hướng tới xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội có sự đan xen, hoà quyện, bổ trợ cho nhau và được thực hiện một cách linh hoạt, phù hợp với thực tiễn cách mạng. Tinh thần, tư tưởng đó được hiện thực hoá trong chỉ đạo của Đảng.

Trong bối cảnh đất nước bị thực dân Pháp thống trị, nhiệm vụ cần kíp, quan trọng hàng đầu là phải giành cho được độc lập dân tộc. Chính vì thế, khi tình hình thế giới có những chuyển biến quan trọng liên quan đến vận mệnh đất nước, Đảng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã quyết tâm lãnh đạo nhân dân đứng lên giành độc lập dân tộc. Từ giữa năm 1940, những điều kiện thuận lợi cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc xuất hiện, Nguyễn Ái Quốc lúc này đang ở Trung Quốc, đã quyết định dứt khoát phải tìm mọi cách trở về nước ngay để tranh thủ thời cơ.

Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng.

Trở về nước không lâu, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (5/1941), hoàn chỉnh nội dung chuyển hướng chiến lược chỉ đạo cách mạng, có ý nghĩa quyết định quan trọng đến thắng lợi của Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Hội nghị quyết định đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu: Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được⁽²⁾. Trên tinh thần đó, Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh nhằm đoàn kết, tập hợp hết thảy các giai tầng, những người có tinh thần yêu nước, không phân biệt đảng phái chính trị, tôn giáo, thành phần dân tộc□ cùng đứng trong lực lượng của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, chống thực dân, phát xít□ Đồng thời, xúc tiến chuẩn bị thực lực cho cách mạng thông qua việc xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, xây dựng và mở rộng căn cứ địa; tìm cách liên lạc với quốc tế, lực lượng đồng minh chống phát xít, chuẩn bị các điều kiện cần và đủ để sẵn sàng đứng lên giành độc lập khi thời cơ xuất hiện.

Đầu tháng Tám năm 1945, khi những sự kiện thế giới có tác động trực tiếp đến cách mạng Việt Nam dồn dập diễn ra, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *thời cơ thuận lợi đang tới, dù phải hy sinh đến đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng kiên quyết giành cho được độc lập*. Người đã cùng Đảng, Mặt trận Việt Minh lãnh đạo thắng lợi Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước, đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Mục tiêu giành độc lập dân tộc đã được thực hiện. Tuy nhiên, thời kỳ này cũng có những hạn chế nhất định về quan điểm, chủ trương liên quan đến việc chỉ đạo ưu tiên thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc. Trong những năm 1930 - 1939, việc thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc chưa được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu ở một nước thuộc địa như Việt Nam, dẫn đến cách mạng gặp những

khó khăn, tồn thất.

Kết hợp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ 1945 - 1975

Sau Lễ tuyên bố Độc lập được ba tuần, ngày 23/9/1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ lại bị thực dân Pháp quay trở lại xâm lược. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục lãnh đạo nhân dân cả nước thực hiện hai nhiệm vụ: kháng chiến để bảo vệ độc lập dân tộc mới giành được ở miền Nam và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân ở miền Bắc. Nhiệm vụ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội lúc này chính là kháng chiến để bảo vệ độc lập dân tộc và kiến quốc để xây dựng chế độ mới. Nếu kiến quốc đạt nhiều kết quả thì sẽ làm tăng thêm tiềm lực đất nước, hỗ trợ hiệu quả cho kháng chiến chống ngoại xâm thắng lợi. Ngược lại, nếu kháng chiến thắng lợi, bảo vệ được độc lập dân tộc, sẽ là cơ sở, điều kiện quyết định để thực hiện tốt nhiệm vụ kiến quốc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Hai nhiệm vụ này có mối quan hệ chặt chẽ, được thể hiện trong Chỉ thị Kháng chiến, kiến quốc ngày 25/11/1945 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Những năm 1945-1946, trong bối cảnh đất nước gặp muôn vàn khó khăn, nhưng Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành hàng loạt các chính sách nhằm củng cố chính quyền dân chủ nhân dân các cấp, hoàn thiện thể chế nhà nước, giải quyết nạn đói, thực hiện quyền tự do dân chủ của Nhân dân, tổng tuyển cử bầu Quốc hội theo hình thức phổ thông đầu phiếu, nam nữ bình quyền; khôi phục kinh tế, giảm tô, giảm tức; tổ chức bình dân học vụ để giải quyết nạn mù chữ; ban hành các chính sách về văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế... chính là để thực hiện nhiệm vụ xây dựng chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa. Những chủ trương, chính sách đó phù hợp với nguyện vọng, mong muốn của nhân dân nên đã tạo thành sức mạnh thực hiện hiệu quả nhiệm vụ kiến quốc. Gần một năm tạm hoà hoãn ở miền Bắc là thời gian quý báu để xây dựng lực lượng căn bản, sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược. Bên cạnh đó, mục tiêu bảo vệ độc lập dân tộc vẫn được thực hiện bằng cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ chống thực

dân Pháp. Phong trào Nam tiến của nhân dân miền Bắc, miền Trung đang xây dựng chế độ mới, ủng hộ Nam Bộ kháng chiến, là ví dụ tiêu biểu của mối quan hệ giữa độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Từ ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến chống xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc lan rộng ra cả nước. Đảng đã lãnh đạo nhân dân cả nước kiên quyết kháng chiến với tinh thần thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ, "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh" vừa để bảo vệ độc lập dân tộc, vừa nhằm bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân đã và đang xây dựng; mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ không thực hiện được.

Đầu năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh bí mật đi sang Trung Quốc, sau đó sang Liên Xô thiết lập quan hệ ngoại giao với hai nước này và các nước dân chủ nhân dân ở Đông Nam Á. Sự kiện lịch sử này đã chính thức đưa Việt Nam gia nhập hàng ngũ các nước xã hội chủ nghĩa, phá thế bị bao vây, nhận được sự ủng hộ quan trọng, to lớn về tinh thần và vật chất của các nước xã hội chủ nghĩa để kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc. Cuộc kháng chiến giành thắng lợi, bảo vệ được độc lập dân tộc cũng có nghĩa là Việt Nam đã góp phần tham gia bảo vệ hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam là thành viên.

Trong quá trình kháng chiến, nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội tiếp tục được thực hiện phù hợp với yêu cầu của cuộc kháng chiến toàn diện. Vận động địa chủ hiến đất, chia lại công điền, công thổ, xoá thuế đình, giảm thuế điền... cho nhân dân. Đặc biệt, những năm cuối của cuộc kháng chiến (1953 - 1954), Đảng tiếp tục đẩy mạnh thực hiện giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất nhằm thực hiện chế độ "người cày có ruộng", giải quyết quyền lợi cho nông dân, lực lượng chiếm hơn 90% dân số và là lực lượng đông đảo tham gia kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc, kiến thiết chế độ mới. Cải cách ruộng đất để giải phóng nông dân, đem lại ruộng đất cho nông dân chính là thực hiện nhiệm vụ dân chủ và tạo điều kiện thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc.

Theo quy định của Hiệp định Giơnevơ (7/1954), đất nước tạm thời bị chia thành hai miền với hai chế độ kinh tế, chính trị, xã hội khác nhau. Sự lãnh đạo

kết hợp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thời kỳ này thể hiện trong việc Đảng lãnh đạo tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Hai nhiệm vụ này có quan hệ khăng khít, gắn bó mật thiết với nhau. Miền Bắc có vai trò quyết định nhất, miền Nam đóng vai trò quyết định trực tiếp đến thắng lợi của cuộc kháng chiến và thống nhất đất nước. Đảng lãnh đạo miền Bắc tập trung xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, làm tròn vai trò là hậu phương lớn xã hội chủ nghĩa đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Trong suốt thời gian cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, hàng triệu thanh niên của miền Bắc đã vào miền Nam chiến đấu. Hàng triệu tấn vật chất đã được chuyển từ miền Bắc vào miền Nam bằng nhiều con đường. Ngoài ra, Đảng còn lãnh đạo quân dân miền Bắc chiến đấu, đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ, vừa để bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, vừa chi viện và chia lửa với cuộc chiến đấu của quân dân miền Nam. Trái lại, cuộc chiến đấu ở miền Nam giành được thắng lợi cũng góp phần bảo vệ miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra trong bối cảnh Chiến tranh Lạnh, sự đối đầu căng thẳng giữa hai phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Cuộc kháng chiến chống Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam đã nhận được sự viện trợ, giúp đỡ to lớn về quân sự và kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là của Trung Quốc, Liên Xô, góp phần tăng cường tiềm lực của miền Bắc và vũ khí trang bị cho miền Nam. Việt Nam chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược cũng đồng thời làm nhiệm vụ bảo vệ tiền đồn của phe xã hội chủ nghĩa ở khu vực Đông Nam Á, trực tiếp bảo vệ biên giới phía Nam của Trung Quốc. Trong thực tiễn cuộc kháng chiến, Đảng đã lãnh đạo kết hợp thành công hai nhiệm vụ chiến lược vừa kháng chiến chống xâm lược thắng lợi, bảo vệ được độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, vừa xây dựng có kết quả chủ nghĩa xã hội, làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với miền Nam, mở ra điều kiện thuận lợi cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa

xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Kết hợp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội từ năm 1975 đến nay

Trước năm 1986, do chủ quan, duy ý chí, giáo điều, nóng vội, Đảng đã phạm những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện trong lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho nền kinh tế từng bước rơi vào khó khăn, khủng hoảng,... Do đó, đổi mới trở thành mệnh lệnh của cuộc sống, xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn phát triển đất nước và của toàn Đảng, toàn dân, nhằm tìm ra con đường thích hợp đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, phù hợp đặc điểm của Việt Nam.

Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội, mà nhằm làm cho mục tiêu đó đạt được bằng những bước đi, phương thức và biện pháp phù hợp hơn. Đại hội VI của Đảng (năm 1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định rõ mô hình, mục tiêu, phương hướng cơ bản, đó là: □Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới⁽³⁾. Những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa hàm chứa những giá trị của độc lập dân tộc. Từ thực tiễn đổi mới, nhận thức của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng sáng rõ hơn.

2. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh hiện nay cần quán triệt những quan điểm cơ bản sau đây:

Một là, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là

con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng, nhân dân Việt Nam đã lựa chọn, đã được thực tiễn kiểm nghiệm là đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam. Đó là lựa chọn xuất phát từ cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, từ thực tiễn xã hội Việt Nam, hợp quy luật khách quan, xu thế phát triển của nhân loại. Từ sự lựa chọn đó, Đảng đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam giành được những thắng lợi vĩ đại qua các giai đoạn cách mạng. Trong từng hoàn cảnh cụ thể, hai nhiệm vụ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội có những biểu hiện khác nhau, nhưng luôn hoà quyện, gắn bó và tác động, chi phối lẫn nhau. Ở mỗi giai đoạn, việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã trở thành nguồn sức mạnh, là nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam, từ cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hai là, thực tế đất nước sau năm 1975 vẫn đòi hỏi phải thực hiện hai nhiệm vụ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Mặc dù cả nước cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện đất nước thống nhất, nhưng chúng ta vẫn phải tiến hành cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Tây Nam và phía Bắc để bảo vệ độc lập dân tộc. Nếu độc lập dân tộc bị xâm phạm, thì nguồn lực xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ bị phân tán; chỉ khi xây dựng chủ nghĩa xã hội đạt nhiều thành tựu, kinh tế phát triển, chúng ta mới có nguồn lực dồi dào để bảo vệ độc lập dân tộc.

Ba là, hiện nay nhận thức của Đảng ngày càng rõ hơn lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đó là lý luận về thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội với những mục tiêu cụ thể của từng chặng đường, giai đoạn; về phương thức xây dựng chủ nghĩa xã hội (xác định xây dựng nền kinh tế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa); về mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa của Việt Nam với 8 đặc trưng; về giải quyết các mối quan hệ lớn trong thời kỳ quá độ. Đây là một trong những cơ sở quan trọng để chúng ta tiếp tục kiên định mục tiêu đã chọn là kết hợp độc lập

dân tộc với chủ nghĩa xã hội, là điều kiện đảm bảo để xây dựng đất nước phát triển.

Bốn là, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng từ khi thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước đến nay trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội, quốc phòng - an ninh. Năm 2010, Việt Nam đã thoát khỏi nhóm các nước kém phát triển, đứng vào hàng ngũ các nước có thu nhập trung bình thấp, trở thành một thành viên tích cực và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay⁽⁴⁾. Điều này khẳng định con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân Việt Nam lựa chọn và đang đi là đúng, khẳng định bản lĩnh, vai trò, trí tuệ của Đảng, minh chứng sự sụp đổ của Liên Xô xã hội chủ nghĩa và hàng loạt các nước khác chỉ là sự sụp đổ của mô hình xã hội chủ nghĩa cụ thể, một sự thoái trào tạm thời của chủ nghĩa xã hội chứ không phải sự sụp đổ của hình thái kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân loại tiến bộ và Việt Nam đang xây dựng.

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là bài học xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo của Đảng, là mục tiêu nhất quán, phản ánh nguyện vọng của nhân dân và phù hợp với xu thế phát triển của nhân loại. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở đảm bảo vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có mối quan hệ khăng khít, chặt chẽ với nhau, dựa trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, coi đây là một trong những yếu tố, bài học quan trọng góp phần vào thắng lợi chung của đất nước./.

(1) Do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, gồm 2 văn kiện là *Chánh cương vắn tắt của Đảng* và *Sách lược vắn tắt của Đảng* được thảo luận và thông qua tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2/1930).

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, T.7, tr.112 - 113.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, Hà Nội, tr.70.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, T.1, tr.25.